

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 03 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thùy T (tên gọi khác: N), sinh năm 1993; nơi cư trú: số 170A H, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1959 và bà Lâm Thị Thủy T, sinh năm 1960. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 86 L, khóm A, phường B, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Huỳnh Phước L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 108B/1 Dương Q, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Thành H , sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp X, xã N, H. Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 65/2A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 05/6/2020, có người bạn nam tên Q, khoảng 38 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ) đến phòng trọ số 16 nhà trọ “Út T” do anh Huỳnh Phước L, sinh năm 1974, ngụ số 108, đường Dương Q, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, làm chủ để gặp bị cáo T nói chuyện, khi vào phòng trọ Q lấy ma túy đá ra bỏ vào bình nỏ cùng với bị cáo T sử dụng, trong lúc sử dụng bị cáo hỏi Q mua 01(một) bịch ma túy đá tổng hợp (loại Methamphetamine) với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thì Q đồng ý bán, bị cáo trả trước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nợ lại 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) sẽ thanh toán sau, nhưng chưa sử dụng hết ma túy đá trong bình nỏ thì Q ra về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Dương Thành H (tên thường gọi Tèo), sinh năm 1983, ngụ ấp X, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đến nhà trọ bị cáo chơi, sau đó cả hai lên gác lửng phòng trọ nói chuyện, lúc này anh H nhìn thấy trong bình nỏ có sẵn ma túy đá của Q sử dụng chưa hết nên cả hai sử dụng tiếp, lợi dụng lúc anh H đang nằm không để ý nên bị cáo lấy bịch ma túy đá mua của Q trước đó chia nhỏ ra thêm 01 (một) bịch ma túy đá nữa, sau đó mang đi cất giấu tại các vị trí sát góc tường và trên nệm của gác lửng nhằm thuận tiện cho việc sử dụng. Tiếp tục, bị cáo điện thoại cho anh Nguyễn Hữu T (tên thường gọi Ku T), sinh năm 1998, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nhờ anh T đến đi mua thuốc hút và nước uống giùm, một lúc sau anh T đến phòng trọ gặp bị cáo và anh H . Tại đây, anh T thấy ma túy đá có sẵn trong bình nỏ nên cầm lên sử dụng. Sau đó, bị cáo nhờ anh T đi mua thuốc hút, còn anh H ra về thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phòng trọ phát hiện các dụng cụ của bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá. Đồng thời, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 02 (hai) bịch ma túy đá trên gác lửng của phòng trọ nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng, tang vật gồm: 02 (hai) bịch ny lon trong suốt hàn kín, không rõ hình bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy; 01(một) cây kéo bằng kim loại; 01(một) bình nhựa tự chế có nắp màu xanh có gắn một nỏ thủy tinh và 01(một) ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút); 01(một) bình gas có dòng chữ HIGH PREMIUM LIGHTER GAS 5.40Z (150 GR); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, kiểu dáng Star, màu đen, số IMEI: 356742101533443; 356742101533450, kèm theo sim số: 0366058069; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu đỏ- đen, biển số:

84C1-107.59, số khung: RLHJF2705BY537116, số máy: JF27E-1497776, xe bị trầy xước nhiều chỗ.

Tại bản kết luận giám định số: 193/KLGD-PC09, ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Gói 01: Tinh thể rắn đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: **0,2476** gam.

Gói 02: Tinh thể rắn đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: **0,1612** gam.

Tổng trọng lượng **0.4088** gam ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với anh Dương Thành H và anh Nguyễn Hữu T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện nay, anh H đã đóng phạt xong. Riêng anh Tiến với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Hiện nay, anh T chưa chấp hành đóng phạt.

Đối với anh Huỳnh Phước L, chủ nhà trọ “Út T” đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong quản lý nhà trọ để bị cáo lợi dụng sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do mới bắt đầu kinh doanh nên anh L còn sơ hở để cho bị cáo lợi dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đây là lần đầu vi phạm nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chỉ lập biên bản giáo dục nhắc nhở cam kết không tái phạm.

Đối với người nam thanh niên tên Q khoảng 38 tuổi người bán ma túy đã cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân và địa chỉ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không đủ cơ sở để xác minh, mời làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Riêng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ-đen, biển số: 84C1-107.59, số khung RLHJF2705BY537116, số máy JF27E-1497776. Qua điều tra được biết, chiếc xe này là tài sản của chị Dương Thị H, sinh năm 1963, ngụ số 86, L, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đứng tên chủ sở hữu (mẹ ruột anh H), việc anh H sử dụng chiếc xe này để đến gặp bị cáo và sử dụng ma túy thì chị H hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định trả lại tài sản nói trên cho chị H xong.

Về vật chứng: Thu giữ lúc bắt quả tang vẫn còn đang tạm giữ. Riêng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu đỏ-đen, biển số: 84C1-107.59, số khung RLHJF2705BY537116, số máy JF27E-1497776, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xác minh, làm rõ tài sản của chị Dương Thị H không liên quan đến vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã trả lại tài sản cho chị H xong.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Thị Thùy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Thị Thùy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy T từ 02 năm đến 03 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Thùy T đã khai nhận: Vào khoảng 03 giờ ngày 05/6/2020 bị cáo mua 01 bịch ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) của tên Q (không rõ địa chỉ) với giá 600.000 đồng, sau đó bị cáo chia nhỏ ra thành 02 bịch rồi đem cất giấu trên gác lửng nhà trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thùy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thị Thùy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cậu ruột ông Lâm Văn Q là liệt sĩ. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: 02 phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài có dán giấy niêm phong ghi số: 193/M1 và 193/M2 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế có nắp màu xanh có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút) đã qua sử dụng; 01 bình ga có dòng chữ HIGH PREMIUM LIGHTER GAS 5.40Z (150 GR) đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART kiểu dáng Star màu đen, số IMEI: 356742101533443; 356742101533450 kèm theo sim số: 0366058069 đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thùy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài có dán giấy niêm phong ghi số: 193/M1 và 193/M2 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà

Vinh; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế có nắp màu xanh có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút) đã qua sử dụng; 01 bình ga có dòng chữ HIGH PREMIUM LIGHTER GAS 5.40Z (150 GR) đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART kiểu dáng Star màu đen, số IMEI: 356742101533443;

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thị Thùy T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

